

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình BDTX giáo viên THPT; Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình BDTX giáo viên THCS; Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình BDTX giáo viên tiểu học; Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình BDTX giáo viên GDTX; Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình BDTX giáo viên mầm non;

Căn cứ Công văn số 2012/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai công tác BDTX năm 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch BDTX cho giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của thành phố, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của phòng GDĐT và của Sở GDĐT.

3. Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm.

II. Đối tượng

Tất cả giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trong tỉnh.

III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng

1. Khởi kiến thức bắt buộc

1.1. Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết như: Nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy về nhiệm vụ kinh tế xã hội, về quan điểm đường lối phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT; các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT.

Các chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

1.2. Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên các cấp, các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của địa phương (bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện) thực hiện theo chỉ đạo của các phòng chuyên môn: mầm non, tiểu học, trung học và giáo dục thường xuyên.

2. Khởi kiến thức tự chọn

2.1. Nội dung bồi dưỡng 3: 60 tiết/năm học/giáo viên.

Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3). Ở bậc học mầm non, tiểu học và cấp THCS, Phòng GDĐT tập hợp các chuyên đề của giáo viên các trường đăng ký trong năm học 2015-2016 để chỉ đạo bồi dưỡng hoặc liên kết phối hợp với các cơ sở giáo dục khác tổ chức các chuyên đề cho giáo viên học tập, trao đổi, thảo luận; ở cấp THPT và GDTX, hiệu trưởng trường THPT, giám đốc trung tâm GDTX tổ chức tốt việc: hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức và tổ chức tập huấn cho giáo viên.

Các đơn vị căn cứ nhu cầu của cá nhân, khởi kiến thức tự chọn trong chương trình BDTX giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư tương ứng; giáo viên tự lựa chọn các module bồi dưỡng.

- Bậc MN: từ module MN1 đến module MN 44.
- Bậc TH: từ module TH1 đến module TH 45.
- Cấp THCS: từ module THCS1 đến module THCS 41.
- Cấp THPT: từ module THPT1 đến module THPT 41.
- Trung tâm GDTX: từ module GDTX1 đến module GDTX 36.

IV. Hình thức bồi dưỡng

1. Công tác BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên của năm học này tiếp tục thực hiện theo Quy chế BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 và công văn số 2012/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai công tác BDTX năm 2015.

2. Tăng cường hình thức BDTX qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

3. Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), thủ trưởng các đơn vị chú trọng việc tổ chức hướng dẫn học tập, trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc cũng như việc tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức và tổ chức tập huấn cho giáo viên.

V. Tài liệu bồi dưỡng

Về tài liệu nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), Bộ GDĐT đã phê duyệt danh mục tài liệu. Địa chỉ truy cập để khai thác tài liệu: <http://taphuan.moet.gov.vn>.

VI. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

Việc đánh giá kết quả BDTX của giáo viên theo Quy chế kèm theo Thông tư số 26 /2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ GDĐT phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của mỗi giáo viên. Đặc biệt là phải làm cho mỗi giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

2. Đánh giá kết quả BDTX

2.1. Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX

Tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề, các thành viên trong tổ (kể cả tổ trưởng, tổ phó) bình xét cho điểm. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX

- Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên})/3.$$

- ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phân thập phân theo quy định.

3. Xếp loại kết quả BDTX

3.1. Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại TB nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại K nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại G nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

3.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

3.3. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

4. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

4.1. Nhà trường tổng hợp xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên ở các tổ chuyên môn.

4.2. Sở GDĐT công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

4.3. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của Sở, phối hợp triển khai mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo cấp học.

- Quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các phòng GDĐT, các trường THPT, trung tâm GDTX trên địa bàn tỉnh. Trong năm học 2015-2016, Sở GDĐT tăng cường kiểm tra, giám sát công tác BDTX giáo viên đối với các trường THPT, trung tâm GDTX (kế hoạch kiểm tra sẽ có thông báo cụ thể sau).

- Hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX giáo viên để BDTX giáo viên trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên theo hình thức tập trung (nếu có).

- Tham mưu về kinh phí BDTX; các điều kiện về cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về Bộ GDĐT theo quy định.

Trách nhiệm các phòng của Sở GDĐT

- Các phòng: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học và Giáo dục Thường xuyên xây dựng nội dung, chỉ đạo và triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT và của các phòng GDĐT.

- Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đào tạo bồi dưỡng: chỉ đạo và triển khai các lớp bồi dưỡng theo nội dung BDTX giáo viên toàn ngành, tổng hợp kết quả BDTX từ các trường trực thuộc, các phòng GDĐT và báo cáo công tác BDTX cho Bộ GDĐT theo quy định.

- Phòng Kế hoạch Tài chính: xây dựng kế hoạch ngân sách cho công tác BDTX hàng năm.

2. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác BDTX cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn;

- Quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các trường trực thuộc;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ BDTX giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hình thức tập trung (nếu có).

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo kết quả công tác BDTX giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở về Sở GDĐT (qua Phòng GDCN&ĐTBD) cuối tháng 6/2016.

3. Trách nhiệm của hiệu trưởng các trường trực thuộc

- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác BDTX cho giáo viên;
- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân;
- Hướng dẫn các tổ chuyên môn đánh giá kết quả BDTX giáo viên, tổng hợp báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Sở GDĐT (qua Phòng GDCN&ĐTBD) cuối tháng 6/2016.

4. Trách nhiệm của tổ chuyên môn, giáo viên

4.1. Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch BDTX của tổ và phê duyệt kế hoạch BDTX của cá nhân;
- Thực hiện tốt các quy định về BDTX của phòng GDĐT, Sở GDĐT và của nhà trường;
- Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả BDTX của giáo viên cho nhà trường.

4.2. Giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân nộp cho tổ chuyên môn theo quy định;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ BDTX của cá nhân (đã đăng ký) vào cuối năm học.

Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt tinh thần công văn này. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Giáo dục chuyên nghiệp - Đào tạo bồi dưỡng, điện thoại: 0773.869931) hoặc liên hệ trực tiếp: Ô. Nguyễn Văn Tuấn - Trưởng phòng Giáo dục chuyên nghiệp - Đào tạo bồi dưỡng, ĐT: 0913198724 để có hướng giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Nhà giáo và CBQLCSGD;
- LĐ Sở;
- Các trường THPT, TTGDTX;
- Các phòng GDĐT;
- Lưu: VT, GDCN&ĐTBD.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Quang Bảo